

**TRƯỜNG ĐH KHXH&NV**  
**KHOA VĂN HỌC & NGÔN NGỮ**  
**BỘ MÔN HÁN NÔM**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: TỪ CHƯƠNG HỌC HÁN NÔM

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): Sino-Nom Rhetoric

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

**2. Số tín chỉ:** 3 tín chỉ

**3. Trình độ:** Dành cho sinh viên năm thứ 3, học kỳ 5, chuyên ngành Hán Nôm.

**4. Phân bố thời gian:** 45 tiết (*1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành*)

- Lý thuyết: 35 tiết

- Thực hành: 10 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Môn học tiên quyết: Sinh viên đã học qua Hán văn cơ bản

**6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

Giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Từ chương học-môn học có mối liên hệ trực tiếp với hoạt động sáng tạo ngôn từ; trang bị kiến thức nội hàm về những khái niệm, thuật ngữ, phương thức thông dụng được dùng trong văn thơ xưa (điển cố, ý tại ngôn ngoại, ước lệ, tượng trưng, so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, chơi chữ, đảo trang, hài thanh... và mối liên quan giữa từ chương học với thể loại văn học (văn vần, biên văn, tản văn...)) Giới thiệu văn chương và vị trí của tám đại văn gia thời Đường-Tống trong nền văn học cổ Trung Hoa. Ngoài ra, việc trích giảng một số tác phẩm tiêu biểu chú ý vào những thao tác phiên âm, giải thích từ vựng, ngữ pháp và dịch ra tiếng Việt giúp sinh viên khả năng đọc hiểu, phiên dịch các văn bản từ chương viết bằng tiếng Hán cổ.

**7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:**

- Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên kiến thức về từ chương học, cụ thể qua thủ pháp nghệ thuật xây dựng ngôn từ của người xưa; giúp người học những hiểu biết cơ bản cho việc dịch thuật từ Hán cổ sang tiếng Việt. Đồng thời giới thiệu văn học đời Đường-Tống, sự cách tân nội dung và hình thức sáng tác văn học của tám tác gia lớn hai thời đại này.

Ngoài ra, việc trích giảng một số tác phẩm tiêu biểu chú ý vào những thao tác phiên âm, giải thích từ vựng, ngữ pháp và dịch ra tiếng Việt nhằm giúp sinh viên khả năng đọc hiểu, phiên dịch các văn bản từ chương viết bằng tiếng Hán cổ.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: (có thể tham khảo thang đo các cấp độ của Bloom để sử dụng các động từ/danh từ chỉ khả năng, kỹ năng và thái độ cụ thể)

Nhớ & hiểu: Sinh viên nhớ, hiểu các khái niệm về từ chương học, các quan niệm về từ chương học, phương thức thông dụng của từ chương học,

Vận dụng: Sinh viên vận dụng kiến thức đã học trong việc khảo sát, trích dịch Hán-Việt một số bài Cổ văn Trung Quốc và Việt Nam.

Phân tích & đánh giá: Mối liên hệ giữa từ chương học và các thể loại văn học như vận văn, biên văn, tản văn.

### 8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	Tăng cường khả năng đọc hiểu, phiên dịch các văn bản từ chương viết bằng tiếng Hán cổ của sinh viên	<i>GV thuyết trình</i> <i>SV làm bài tập trên lớp và ở nhà</i>	<i>Kiểm tra giữa kỳ</i> <i>Bài tập trên lớp và ở nhà</i> <i>Kiểm tra cuối kỳ</i>

\*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành

- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	VD: <i>Mô tả/trình bày được ....</i>	<i>GV thuyết trình</i> <i>Thảo luận nhóm</i> <i>SV thuyết trình</i> .....	<i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Ý kiến hỏi đáp</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i>	<i>PLO1</i>	<i>PLO2</i>	<i>PLO3</i>

### 9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Tài liệu/giáo trình chính

1. Đinh Gia Khánh (1977), *Điện cổ văn học*, Nxb. KHXH, Hà Nội.
2. Đoàn Ánh Loan (2003), *Điện cổ và nghệ thuật sử dụng điện cổ*, Nxb. ĐHQG-HCM, HCM.
3. Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức (1971), *Các thể thơ ca và sự phát triển của hình thức thơ ca trong Văn học Việt Nam*, Nxb. KHXH, Hà Nội.
4. Phạm Thế Ngũ (1968), *Khảo luận về thơ cũ Trung Hoa*, Phạm Thế Ngũ xuất bản.

5. Cù Đình Tú (1983), *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*, Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo/bổ sung

1. Đào Duy Anh (1978), “Đề tìm hiểu từ nghĩa, cần biết từ nguyên”, Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 4, Hà Nội.
2. Aristote (1999), *Nghệ thuật thơ ca-Lưu Hiệp, Văn tâm điêu long*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
3. Dương Hữu Biên (1997), “Vài ghi nhận về logic và hàm ý”, Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 1, Hà Nội.
4. Võ Bình (1982), *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Phan Văn Các (1982, 1984), *Giáo trình Hán Nôm 2 tập*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
6. Nguyễn Xuân Hoà (1992), “Đôi chiếu ngôn ngữ trong cách nhìn của ngữ dụng học tương phản”, Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 1, Hà Nội.
7. Trần Phương Hồ (1997), *Điện tích trong Truyện Kiều*, Nxb. Đồng Nai, Đồng Nai.
8. Nguyễn Thuý Hồng (1995), “Thi liệu Hán học trong các văn bản thơ Nôm”, Tạp chí *Hán Nôm*, số 2, Hà Nội.
9. Nguyễn Thuý Hồng (1997), “Việc sử dụng điển cổ Hán học trong Chinh phụ ngâm nguyên tác và bản dịch hiện hành”, Tạp chí *Văn học*, số 1, Hà Nội.
10. Bùi Công Hùng (1984), “Vai trò của tưởng tượng trong thơ”, Tạp chí *Văn học*, số 1, Hà Nội.
11. Bùi Công Hùng (1987), “Liên tưởng thơ ca”, Tạp chí *Văn học*, số 1, Hà Nội.
12. Nguyễn Văn Huyền (1987), “Cấu trúc của hình tượng nghệ thuật và khả năng gợi mở của nó đối với tiềm năng sáng tạo”, Tạp chí *Triết học*, số 4, Hà Nội.
13. Diên Hương (1954), *Từ điển thành ngữ điển tích*, Nhà sách Khai Trí, HCM.
14. Lê Đình Kỳ (1984), “Từ trong di sản văn học, nghĩ về tư tưởng sáng tác của cha ông”, Tạp chí *Văn học*, số 1, Hà Nội.
15. Đinh Trọng Lạc (1994), “Về một phương diện tu từ”, Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 1, Hà Nội.
16. Nguyễn Thế Lịch (1991), “Từ so sánh đến ẩn dụ”, Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 3, Hà Nội.
17. Nguyễn Lộc (1999), *Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỷ XVIII-hết thế kỷ XIX)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
18. Phương Lựu (1971), “Vài nét về lý luận văn học, mỹ học cổ điển Trung Quốc”, Tạp chí *Văn học*, số 6, Hà Nội.
19. Phương Lựu (1985), *Về quan niệm văn chương cổ Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
20. Lạc Nam (1993), “Tìm hiểu các thể thơ: từ thơ cổ phong đến thơ luật”, Tạp chí *Văn học*, Hà Nội.
21. Phạm Diễm Phương (1997), “Về giá trị chức năng của thể thơ lục bát và song thất lục bát của thơ ca Việt Nam trung cận đại”, Tạp chí *Văn học*, số 8, Hà Nội.

22. Trần Lê Sáng (1973), “Thử tìm hiểu quan niệm “thi ngôn chí” của nhà Nho”, Tạp chí Văn học, số 1, Hà Nội.

23. Đặng Đức Siêu (1987), *Ngữ văn Hán Nôm*, tập 1-2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Giữa kỳ	-Chuyên cần -Làm bài tập trên lớp và ở nhà - Kiểm tra giữa kỳ	20% 20% 60% 100%	Điểm giữa kỳ	30%
Cuối kỳ	- Thi cuối kỳ	100%	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

#### Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá (GV tự xây dựng)

<5 điểm: không đạt

5-6 điểm: trung bình

6-<8 điểm: khá

8 - <9 điểm: giỏi

>9 điểm: xuất sắc

- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm (GV tự xây dựng)

- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm (GV tự xây dựng tùy đặc thù môn học/ngành học)

### 11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

#### 11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định

- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp.

- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp.

- Làm bài tập trên lớp và ở nhà.

#### 11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ

- Kiểm tra giữa kỳ: 30% tổng điểm.

- Thi hết môn: 70% tổng điểm.

- Dự lớp: phải dự tối thiểu 80% thời lượng môn học sinh viên mới được dự thi.

- Chuẩn bị bài tập ở nhà và trên lớp.

- Sử dụng từ điển và tài liệu tham khảo.

- Làm bài tập trên lớp và ở nhà

### 11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- .....

**12. Nội dung chi tiết môn học:** viết chi tiết tên chương, tiết, mục; chẳng hạn:

#### Chương 1: TỔNG QUAN VỀ MÔN HỌC

1.1. Mục đích và ý nghĩa của môn học.

1.2. Giới thiệu tài liệu tham khảo

#### Chương 2: GIỚI THUYẾT VỀ TỪ CHƯƠNG HỌC

2.1. Khái niệm về Từ chương học.

2.2. Các quan niệm về Từ chương học.

2.3. Phương thức thông dụng của Từ chương học

#### Chương 3: MỐI LIÊN HỆ GIỮA TỪ CHƯƠNG HỌC VÀ THỂ LOẠI VĂN HỌC

3.1. Vận văn

3.2. Biền văn

3.3. Tản văn

### 13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học Hoặc Nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	5	Chương 1: Tổng quan về môn học. 1.1. Mục đích và ý nghĩa của môn học. 1.2. Giới thiệu tài liệu tham khảo	- Giáo viên thuyết giảng. - Sinh viên dự lớp nghe giới thiệu về môn học và những tài liệu cần đọc.	
2,3,4,5	20	Chương 2: Giới thuyết về từ chương học. 2.1. Khái niệm về Từ chương học. 2.2. Các quan niệm về Từ chương học. 2.3. Phương thức thông dụng của Từ chương học Ứng dụng khảo sát, trích dịch Hán-Việt một số bài Cổ văn Trung Quốc.	- Giáo viên thuyết giảng. - Sinh viên đọc các tài liệu số 7, 8, 9, 14, 18 theo những nội dung chi định, gợi ý của giảng viên. - Sinh viên làm bài tập - Sửa bài tập về nhà	Sinh viên đọc các tài liệu số 7, 8, 9, 14, 18 theo những nội dung chi định, gợi ý của giảng viên.
6,7,8,9	20	Chương 3: Mối liên hệ	- Giáo viên thuyết giảng.	Sinh viên đọc các tài

	giữa từ chương học và thể loại văn học. 3.1. Vận văn 3.2. Biên văn 3.3. Tản văn Ứng dụng khảo sát, trích dịch Hán-Việt một số bài Cổ văn Trung Quốc và Việt Nam.	- Sinh viên đọc các tài liệu số 22, 23, 24, 29 theo những nội dung chỉ định, gợi ý của giáo viên. - Sinh viên làm bài tập - Sửa bài tập về nhà	liệu số 22, 23, 24, 29 theo những nội dung chỉ định, gợi ý của giáo viên.
--	--	--	---

**Trưởng Khoa**

**Trưởng Bộ môn**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2014*

**Người biên soạn**  
TS. ĐOÀN ÁNH LOAN

PGS.TS. LÊ GIANG

TS. LÊ QUANG TRƯỜNG

**\* Ghi chú tổng quát:**

*Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):*

**Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)**

Họ và tên: Đoàn Ánh Loan	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email: loan.anh.doan@gmail.com	Trang web:

**Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)
-------------------------------	---

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
------------------------	---------------------------

Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)
----------------	------------------------------